TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/HS-PT
Ngày: 12 - 01- 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Tô Văn Thịnh
Các Thẩm phán: Bà Bùi Thị Thảo
Ông Nguyễn Đức Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Ninh Thị Thanh Phương - Thẩm tra viên Toà án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thị Nhâm - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 81/2021/TLPT - HS ngày 04 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo Vũ Thành Đ do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 93/2021/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Bị cáo có kháng cáo:

Vũ Thành Đ, sinh năm 1969 tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Thôn , xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Huy C (đã chết) và bà Nguyễn Thị L; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" (có mặt).

Ngoài ra trong vụ án còn có bị hại không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 30/12/2020 anh Nguyễn Văn K đi cùng với anh Ngân Văn S, sinh năm 1993, trú tại bản P, xã T, huyện M, tỉnh Thanh Hóa (là người mà anh K thuê lái xe) điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 36C-128.95 chở nứa từ tỉnh Thanh Hóa đến tỉnh Nam Định để bán. Trên đường đi do quen biết với Đ nên anh K đã điện thoại di động cho Vũ Thành Đ nhờ nấu cơm cho anh K và anh S

ăn tối thì được Đ đồng ý nên anh K đã mua thức ăn đến để mọi người cùng ăn. Khoảng 18 giờ cùng ngày, anh Nguyễn Văn K cùng anh Ngân Văn S đến nhà Vũ Thanh Đ ăn cơm và uống rượu với Đ và mẹ đẻ bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1942 hiện ở cùng nhà. Sau khi ăn xong anh Sơn đi ra xe ô tô trước, còn anh K và Đ ngồi uống nước ở bàn tại phòng khách. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày anh Nguyễn Văn K chào Vũ Thành Đ để tiếp tục cùng anh S đi đến tỉnh Nam Định bán nứa. Vũ Thành Đ yêu cầu anh K phải đưa cho mình số tiền 2.000.000 đồng mới được ra khỏi nhà vì cho rằng nhờ có Đ giới thiệu mà anh K đã bán được nứa. Thấy Đ yêu cầu đưa số tiền trên thì anh K không đồng ý và nói "Anh giúp tôi được cái gì, tôi có liên quan gì đến kinh tế đối với anh". Vũ Thành Đ tiếp tục nói với anh K "Không có tao thì làm sao mày biết làm ăn ở đất này", nhưng anh K vẫn không đồng ý đưa tiền cho Đ. Thấy anh K không đưa tiền cho mình thì Vũ Thành Đ bực tức chạy đến chiếc chiếu trải ăn cơm dưới nên phòng khách lúc trước lấy 01 dao kim loại dài 29 cm, cán dao bằng gỗ, lưỡi dao 01 cạnh sắc (là dao gọt chuối xanh trong lúc ăn uống) rồi tiến đến đứng ngang bên trái anh K đang ngồi ở ghế. Vũ Thành Đ dùng tay trái túm tóc, tay phải cầm dao dơ lên trước mặt anh K và nói "Mày thích tao cắt cổ mày không, sau này mày khỏi đi lừa người khác" với mục đích ép anh K đưa cho Đ số tiền 2.000.000 đồng. Bị Vũ Thành Đ sử dụng dao đe dọa nên anh Nguyễn Văn K sợ hãi nếu không đưa tiền thì sẽ bị Đ dùng dao cắt cổ, anh K buộc phải lấy từ túi áo khoác số tiền 525.000 đồng để lên mặt bàn và nói "Em còn hơn 500.000 đồng anh cầm lấy" nhưng Đ không đồng ý vẫn tiếp tục yêu cầu anh K phải đưa số tiền 2.000.000 đồng. Trong khi Vũ Thành Đ đang dùng dao đe dọa anh K thì bà Nguyễn Thị L đi từ trong buồng ra thấy vậy bà L đã đi đến đẩy tay phải của Đ đang cầm dao đe dọa anh K ra để can ngăn. Lúc này điện thoại di động của Vũ Thành Đ có cuộc gọi đến nên Đ để dao lên mặt bàn uống nước và tiếp tục đe dọa anh K "Mày đưa tao 2.000.000 đồng thì mày đi đâu thì đi, còn không đưa 2.000.000 đồng thì không được đi đâu". Trong khi Đ đang nghe điện thoại thì bà L lấy con dao Đ vừa để ở mặt bàn cất xuống dưới gầm bàn. Lợi dụng lúc Đ nghe điện thoại không để ý thì anh K đã cầm số tiền 525.000 đồng để trên bàn rồi nhanh chóng chạy ra xe ô tô để anh S điều khiển tiếp tục đi tỉnh Nam Định. Thấy anh K bỏ đi, Đ đã điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 35F6-5592 đuổi theo xe ô tô biển kiểm soát 36C-128.95 của anh K và anh S với mục đích buộc anh K đưa số tiền mà Đ yêu cầu. Vũ Thành Đ điều khiển xe mô tô đuổi theo đến quán ăn Hiền Hà thuộc thôn Đ, xã P, huyện N thì đuổi kịp và yêu cầu anh K, anh S dừng xe lại nhưng anh K và anh S không dừng xe mà tiếp tục đi. Đ tiếp tục đuổi theo đến Quốc lộ 45 trước cửa hàng vật liệu Hoa Mùi ở xã P, huyện N thì vượt lên trước chặn đầu xe ô tô của anh K để yêu cầu anh K đưa số tiền 2.000.000 đồng cho Đ nhưng do anh K và anh S vẫn không dừng lại nên Vũ Thành Đ đuổi đến Quốc lộ 12B đoạn

ngã ba Rịa thuộc địa phận xã P, huyện N thì chặn được xe ô tô của anh K và anh S. Đ yêu cầu anh K xuống xe đưa tiền nhưng anh K không đồng ý đã sử dụng điện thoại gọi cho Cảnh sát 113 Công an tỉnh Ninh Bình đề nghị giải quyết. Nhận được điện thoại của anh Nguyễn Văn K, cảnh sát 113 Công an tỉnh Ninh Bình đã thông báo đến Công an xã P, huyện N. Sau đó Công an xã P, đã đến địa điểm Đ chặn xe của anh K và yêu cầu Đ, anh K, anh S về trụ sở Công an xã P để xác minh làm rõ, đồng thời thông báo cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 93/2021/HS-ST ngày 30/9/2021 Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình đã xét xử và quyết định: Tuyên bố bị cáo Vũ Thành Đ phạm tội "Cướp tài sản".

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Thành Đ 07 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, về án phí, tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 8/10/2021 bị cáo Vũ Thành Đ có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, ngày 21/10/2021 bị cáo có đơn bổ sung kháng cáo về tội danh và điều luật áp dụng Tòa sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội Cướp tài sản là không đúng, bị cáo chỉ phạm tội Cưỡng đoạt tài sản và xin được hưởng án treo gia đình có hoàn cảnh khó khăn bị cáo sống cùng mẹ già không có vợ con. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Vũ Thành Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Ngoài ra bị cáo xuất trình tài liệu mới là: Đơn đề nghị của người bị hại là bị cáo đã bồi thường thiệt hại về tổn thất tinh thần cho bị hại, đồng thời người bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Giấy chứng nhận tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì của ông Vũ Huy C là bố đẻ bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tại phiên tòa phúc thẩm sau khi phân tích đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Vũ Thành Đ, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 93/2021/HS-ST ngày 30/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình về phần hình phạt tù.

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 168; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Thành Đ 06 năm tù về tội *"Cướp tài sản"*, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt để bị cáo yên tâm cải tạo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Vũ Thành Đ làm trong hạn luật định nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Vũ Thành Đ thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo còn phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ; biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ ngày 30/12/2020 tại gia đình của Vũ Thành Đ ở thôn 3, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình, Vũ Thành Đ đã dùng tay trái túm tóc, tay phải cầm 01 dao kim loại cán gỗ có chiều dài 29 cm là phương tiện nguy hiểm dơ trước mặt đe dọa anh Nguyễn Văn K *"Mày thích tao cắt cổ mày không, sau này mày khỏi đi lừa người khác"*, để buộc anh K phải đưa số tiền 2.000.000 đồng cho Đ, làm cho anh K sợ hãi lâm vào tình trạng không thể chống cự được buộc phải lấy số tiền 525.000 đồng trong túi áo khoác của mình để lên bàn cho Vũ Thành Đ. Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm tội "Cướp tài sản" được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự thuộc trường hợp dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc bằng phương tiện nguy hiểm làm anh K không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản như Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo về tội danh bị cáo cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội Cướp tài sản là không đúng, bị cáo đề nghị cấp phúc thẩm xét xử bị cáo về tội Cưỡng đoạt tài sản. Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ việc mình dùng tay trái túm tóc, tay phải cầm dao dơ lên đe dọa anh K để anh K đưa tiền cho bị cáo là hành vi dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc bằng phương tiện nguy hiểm là con dao làm anh K không thể chống cự được để chiếm đoạt tài sản của anh K, hành vi trên của bị cáo Vũ Thành Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp tài sản". Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội "Cướp tài sản" là đúng quy định của pháp luật, vì vậy kháng cáo của bị cáo về việc xin thay đổi tội danh là không có căn cứ chấp nhận, Hội đồng xét xử thấy cần giữ nguyên tội danh mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo.

Về kháng cáo xin giảm mức hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bản án sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, mẹ bị cáo là người có công với cách mạng, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 07 năm tù là phù hợp với quy định của pháp luật. Tại cấp phúc thẩm bị cáo Vũ Thành Đ có nộp Giấy chứng nhận tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì của ông Vũ Huy C là bố đẻ bị cáo; Đơn đề nghị của người bị hại là anh Nguyễn Văn K xác nhận bị cáo đã bồi thường thiệt hại 5.000.000 đồng về tổn thất tinh thần cho bị hại, đồng thời người bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo (có xác nhận của chính quyền địa phương), đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới được quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt, xử phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo; mặt khác căn cứ vào tính chất và tội phạm mà bị cáo đã thực hiện là tội phạm rất nghiêm trọng nên không đủ điều kiện cho bị cáo được hưởng án treo. Vì vậy cần sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 93/2021/HS-ST ngày 30/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình về phần hình phạt đã tuyên đối với bị cáo.

[4] Về án phí: Yêu cầu kháng cáo của bị cáo Vũ Thành Đ được chấp nhận một phần nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Vũ Thành Đ, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 93/2021/HS-ST ngày 30/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình về phần hình phạt tù.

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 168; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Xử phạt bị cáo Vũ Thành Đ 06 (sáu) năm tù về tội *"Cướp tài sản"*, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Án phí: Bị cáo Vũ Thành Đ không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 12/01/2022.

Nơi nhận:
- *TAND Cấp cao (01bản);*
- *VKSND Cấp cao (01 bản);*
- *KT NV THA (02bản);*
- *VKSND tỉnh Ninh Bình (03bản);*
- *Phòng HSNV - Công an Ninh Bình (01bản);*
- *TAND huyện N (4 bản);*
- *VKSND huyện N (01bản);*
- *Chi cục THA huyện N (01bản);*
- *Công an - huyện N (01bản);*
- *Bị cáo (01bản);*
- *Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình (01 bản);*
- *Lưu hồ sơ, lưu tòa, HCTP (03bản);*
- *Thông báo chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)
Tô Văn Thịnh